

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS-ST

Ngày 31 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Họ và tên: Phan Minh C, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1988, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Đường NT, khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng K và bà Trần Thị Mộng T; vợ: Nguyễn Đoàn Thúy A (đã ly hôn), con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: 01 lần: Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 30/2019/HS-ST ngày 28/02/2019. Chấp hành xong bản án ngày 04/7/2019; tiền sự: 01 lần – ngày 04/9/2018 bị Công an phường B, thành phố C xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành quyết định). Nhân thân: Ngày 15/6/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố C ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong quyết định vào ngày 09/10/2011. Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Bạch N**, sinh năm 2000. (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Đường NTN, khóm C1, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/12/2019, Phan Minh C đi bộ trên đường từ phường G về phường I, thành phố C. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, C đi ngang quán trà sữa YIHUA tọa lạc tại khóm G, phường B, thành phố C, C phát hiện trước quán có 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, màu trắng, không khóa, không người trông coi (xe của chị Nguyễn Bạch N). C nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp trên để bán, lấy tiền tiêu xài. C đến gần xe đạp đi một đoạn rồi lên xe điều khiển về hướng phường E, thành phố C và bán xe cho một người phụ nữ không quen biết với giá 300.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Bạch N: Sau khi bị mất chiếc xe đạp nêu trên, chị N đến Công an phường B, thành phố C trình báo sự việc. Chị N cung cấp cho Công an phường B đoạn Camera ghi lại hình ảnh người trộm xe đạp của chị.

Ngày 26/02/2020 Công an phường B, thành phố C mời Phan Minh C làm việc và cho C xem qua đoạn camera chị N cung cấp. C thừa nhận người thanh niên trộm xe đạp hiệu Martin tại quán trà sữa YIHUA vào ngày 27/12/2019 là Phan Minh C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 15/4/2000 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 12/2019, 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu trắng đã qua sử dụng, giá trị còn lại 90% là: $400.000đ \times 90\% = 360.000đ$ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Bạch N yêu cầu C bồi thường số tiền 360.000 đồng tương ứng giá trị còn lại của chiếc xe đạp C đã trộm của chị.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Phan Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2020, đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Phan Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Minh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Bạch N số tiền 360.000đ.
- Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị N và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là chị Nguyễn Bạch N vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của chị N nên việc vắng mặt của chị N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Khoảng 19 giờ 21 phút ngày 27/12/2019, tại quán trà sữa YIHUA thuộc khóm G, phường B, thành phố C, Phan Minh C đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Bạch N là 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản là 360.000 đồng. Phan Minh C đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị kết án vào năm 2019, chưa được xóa án tích nhưng đến khoảng 19 giờ 21 phút ngày 27/12/2019, C lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Bạch N, giá trị sử dụng còn lại của tài sản C lấy trộm là 360.000 đồng, nên hành vi nêu trên của Phan Minh C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Phan Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2019. Sau khi chấp hành xong bản án, bị cáo không biết ăn năn hối cải, không biết sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã thực hiện, để bị cáo có hướng sửa đổi bản thân trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Bạch N không thu hồi trả lại cho chị được. Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 360.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị. Xét thấy yêu cầu của chị N là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho chị N số tiền nêu trên theo yêu cầu của chị N.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phan Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Phan Minh C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2020.

Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Bạch N số tiền 360.000 đồng (*ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Kể từ ngày chị Nguyễn Bạch N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Phan Minh C phải thanh toán xong khoản tiền trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Minh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân